

Số: 44 /CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2024

V/v báo cáo tình hình SX XK thủy sản và các  
vướng mắc, khó khăn, kiến nghị giải pháp  
tháo gỡ của DN thủy sản

- Kính gửi:**
- Văn phòng Chính phủ (CQ Thường trực Tổ công tác CCTTHC)
  - Hội đồng Tư vấn Cải cách TTHC
  - Cục Phát triển Doanh nghiệp (Bộ KH-ĐT)
  - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

Phúc đáp công văn số 37/HĐTV ngày 14/3/2024 của Hội đồng Tư vấn CCTTHC (Hội đồng) về việc chuẩn bị nội dung phục vụ Tổ Công tác CCTTHC làm việc với các bộ, cơ quan, địa phương và công văn số 208/PTDN-CSHTQT ngày 08/3/2024 của Cục Phát triển Doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) về việc tổng hợp khó khăn, vướng mắc định kỳ của doanh nghiệp, kiến nghị giải pháp hỗ trợ, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), thành viên của Hội đồng, xin tổng hợp tình hình SX XK thủy sản quý 1 năm 2024 và các vướng mắc, khó khăn hiện tại về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính trong hoạt động SXKD của DN thủy sản, cụ thể như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DN THỦY SẢN QUÝ I/2024:**

Xuất khẩu thủy sản của cả nước tính tới hết quý I/2024 đạt gần 2 tỷ USD, cao hơn 8% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc** là top 3 thị trường nhập khẩu lớn nhất. Trong đó, XK sang Mỹ bứt phá mạnh hơn hẳn, với mức tăng trưởng 16% đạt 330 triệu USD, XK sang Nhật Bản tương đương cùng kỳ, trong khi XK sang Trung Quốc – HK tăng 15%.

XK thủy sản sang Mỹ trong tháng 3 vẫn tăng 10% so với cùng kỳ, trong khi XK sang các thị trường khác đều giảm, cho thấy khả năng hồi phục của thị trường này ngày càng rõ rệt. Trong đó riêng XK tôm sang Mỹ trong quý I tăng 15%, XK cá ngừ, cá tra và cua ghe sang thị trường này đều tăng mạnh từ 13-53%. Giá trung bình cá tra XK sang Mỹ đang hồi phục so với mức thấp chạm đáy vào cuối năm, tới cuối tháng 2 ở mức 2,66 USD/kg. Giá tôm chân trắng cũng hồi phục nhẹ so với cuối năm 2023, nhưng vẫn ở mức thấp so với giá trung bình trong 5 năm qua.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) mới đây đã công bố kết quả cuối cùng cho đợt rà soát thuế chống bán phá giá lần thứ 19 (POR19) đối với mặt hàng cá tra phi lê đông lạnh của Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ trong giai đoạn từ 1/8/2021 đến 31/7/2022. Mức thuế cuối cùng cho POR19 đã được ấn định ở mức **0,18 USD/kg** đối với 5 công ty. Kết quả này thấp hơn đáng kể so với những POR trước đó.

Cũng trong tháng 3/2024, DOC Hoa Kỳ đã công bố thuế chống trợ cấp sơ bộ với tôm Việt Nam, Ấn Độ và Ecuador, theo đó mức thuế chung của Việt Nam thấp hơn đáng kể so với 2 nước còn lại.

XK sang Trung Quốc trong tháng 3 giảm 11% so với cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu giảm cá tra và các loại cá biển, trong khi đó XK tôm sang thị trường này vẫn tăng trên 30%. **Cá tra, tôm chân trắng, tôm hùm, cá com và cua** là 5 loài thủy sản Việt Nam được XK nhiều nhất sang Trung Quốc. Đặc biệt, XK tôm hùm và cua sang thị trường này bứt phá mạnh mẽ trong quý I năm nay, trong đó **tôm hùm tăng gấp 11 lần, cua tăng gấp 7 lần** so với QI/2023. Nước này đang siết chặt kiểm tra tôm NK từ Ecuador, khiến cho nguồn cung từ nước này giảm, tạo ra dư địa cho tôm chân trắng của Việt Nam. Trong quý I, XK tôm chân trắng sang Trung Quốc tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ.

Thị trường EU và Hàn Quốc vẫn chưa có tín hiệu hồi phục rõ nét với tôm và cá tra Việt Nam, nhưng XK cá ngừ sang những thị trường này đều tăng trưởng dương: sang EU tăng 27%, sang Hàn Quốc tăng 15%... Nhìn chung, XK cá ngừ sang các thị trường chủ lực đều khá tích cực: sang Mỹ - thị trường lớn nhất – tăng 30%, sang Nhật Bản tăng 9%...

Có thể có những cơ hội mới cho thủy sản Việt Nam khi mà tôm Ecuador và Ấn Độ đang bị cảnh báo về kháng sinh và vấn đề lao động. Tuy nhiên, những vấn đề mà ngành tôm Ấn Độ đang phải đối mặt như lao động, môi trường, kháng sinh cũng là bài học để ngành tôm Việt Nam thận trọng và nghiêm túc tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu, cũng như các quy định trong nước để tránh những rào cản và động thái bảo hộ của thị trường.

<b>XK thủy sản Việt Nam, QI/2024</b>		
<b>Sản phẩm chính</b>	<b>QI/2024 (triệu USD)</b>	<b>Tăng, giảm (%)</b>
Tôm	690,546	15,1
Cá tra	423,738	0,4
Cá ngừ	220,510	22,2
Cá các loại khác	432,258	1,1
Mực, bạch tuộc	135,536	-2,0
Nhuễn thể có vỏ	30,527	-6,7
Nhuễn thể khác	1,558	4,2
Cua ghe và giáp xác khác	47,488	59,9
<b>Tổng</b>	<b>1.982,160</b>	<b>8,2</b>

<b>XK thủy sản Việt Nam, QI/2024</b>		
<b>Sản phẩm chính</b>	<b>QI/2024 (triệu USD)</b>	<b>Tăng, giảm (%)</b>
Mỹ	690,546	15,1
TQ&HK	423,738	0,4
Nhật Bản	220,510	22,2
EU	432,258	1,1
Hàn Quốc	135,536	-2,0
CPTPP	30,527	-6,7
Các TT khác	1,558	4,2
<b>Tổng</b>	<b>47,488</b>	<b>59,9</b>
	<b>1.982,160</b>	<b>8,2</b>

## II. CÁC KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA DN THỦY SẢN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HỖ TRỢ:

Tiếp nối báo cáo số **01/BC-VASEP ngày 09/01/2024** Hiệp hội VASEP gửi Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang và một số Bộ Ngành v/v báo cáo kết quả sản xuất, xuất khẩu thủy sản 2023 - cơ hội, thách thức trong 2024 và các kiến nghị giải pháp củng cố, gia tăng năng lực cạnh tranh ngành hàng, bằng công văn này Hiệp hội xin tiếp tục báo cáo về các nội dung vướng mắc, bất cập đang ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của các DN thủy sản trong quý 1 năm nay, cụ thể như sau:

Stt	Vướng mắc	Hiện trạng, tác động	Kiến nghị
1	<p>Đến quý 1/2024, còn nhiều tàu cá tại các tỉnh thiếu giấy về đảm bảo an toàn thực phẩm (<i>chứng nhận với tàu trên 15m, và cam kết với tàu dưới 15m</i>) theo quy định tại Thông tư 38/2018 và 17/2018 của Bộ NNPTNT (<i>đã có hiệu lực 5 năm</i>).</p> <p>Một số cảng cá cũng không có hoặc chậm triển khai chứng nhận ATTP.</p>	<p>Hiện trạng &amp; bất cập kể bên khiến nhiều lô hàng hải sản khai thác mà DN thu mua trong thời gian qua không đủ điều kiện được tiếp nhận-thẩm định và cấp giấy H/C xuất khẩu vào EU, gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <p>Toàn bộ nguyên liệu mà DN thu mua từ các tàu <u>thiếu cam kết, thiếu chứng nhận ATTP, các cảng thiếu chứng nhận ATTP</u> trước khi QĐ5523 có hiệu lực hiện không thể XK sang EU do không đủ điều kiện để các Trung tâm vùng NAFIQPM cấp giấy chứng thực H/C cho lô hàng, dẫn tới việc không thể giao hàng cho đối tác đúng kế hoạch, hàng hoá tồn đọng trong kho gây phát sinh nhiều chi phí và khó khăn cho DN.</p> <p>Tình hình &amp; hiện trạng này sẽ tác động tiêu cực đến XK hải sản sang EU khi nguồn hải sản khai thác bị thu hẹp đáng kể vì không đủ điều kiện để cấp H/C.</p>	<p>VASEP đã có CV báo cáo-kiến nghị số 39/CV-VASEP ngày 26/3/2024 gửi lãnh đạo Bộ NNPTNT. Bộ NN đã có các trao đổi với Hiệp hội và đang xem xét có các chỉ đạo giải quyết.</p> <p><b>Nội dung kiến nghị với Bộ NNPTNT:</b></p> <p>1) Có văn bản chỉ đạo tới các Tỉnh v/v đẩy mạnh việc thực hiện tốt và đầy đủ các quy định về thẩm định-chứng nhận điều kiện ATTP tàu cá, cảng cá, chợ cá...(theo TT38/2018) và cam kết ATTP cho tàu cá dưới 15m theo TT 17/2018.</p> <p>2) Xem xét cấp H/C cho các lô hàng đã được xác nhận khai thác S/C gặp các bất cập trên.</p>
2	<p>Giấy chứng nhận ATTP (H/C) của một số quốc gia <b>đã có thỏa thuận</b> với EC, kèm lô nguyên liệu thủy sản XK vào Việt Nam, nếu chưa đúng &amp; đủ các nội dung như trong mẫu H/C tại «<b>chương 28</b>» quy định của EC mà Bộ NNPTNT đã</p>	<p>Một số quốc gia, như New Zealand, Mỹ - đã có thỏa thuận riêng với EU về vấn đề kiểm soát ATTP và XNK động vật, SP động vật và thủy sản giữa 2 bên.</p> <p>New Zealand (NZ) và EU có riêng quyết định <b>97/132/EC</b> về thỏa thuận song phương, bao gồm trong đó cả mẫu H/C. Tháng 5/2022, NZ có văn bản gửi cho Bộ NNPTNT về việc này.</p> <p>Lô hàng thủy sản NZ XK sang EU, sử dụng &amp; kèm theo giấy H/C thỏa thuận trên. Trước 2024 trở về trước, rất nhiều lô NL thủy sản XK sang Việt Nam cũng dùng mẫu H/C kể trên, và thành phẩm</p>	<p>VASEP đã có CV báo cáo-kiến nghị số 39/CV-VASEP ngày 26/3/2024 gửi lãnh đạo Bộ NNPTNT về thực trạng này. Cục Chất lượng, CB PTTT (Bộ NNPTNT) đã có các trao đổi và đang xem xét.</p> <p><b>Kiến nghị Bộ NNPTNT:</b></p> <p>1) Xem xét, trên cơ sở công nhận, thừa nhận lẫn nhau và thực tiễn của vấn đề, chấp nhận mẫu H/C của các quốc gia có Thỏa thuận với EU;</p>

Stt	Vướng mắc	Hiện trạng, tác động	Kiến nghị
	<p>ban hành tại QĐ 5523 ngày 21/12/2023, thì lô hàng sản xuất từ nguyên liệu này để XK đi EU không được xem xét để cấp giấy H/C XK vào EU.</p>	<p>sản xuất từ những lô NL này đều đã được các đơn vị của cục NAFIQPM/Bộ NNPTNT thẩm định, cấp H/C XK vào EU.</p> <p>Hiện tại, vẫn các lô hàng như trên từ NZ thì không được xem xét để thẩm định cấp giấy H/C xuất khẩu vào EU nữa. Việc này khiến các DN có nhập khẩu từ các nguồn này gặp rất nhiều khó khăn.</p>	<p>2) Xem xét giải quyết cấp H/C cho các lô hàng thành phẩm có nguyên liệu NK trước ngày QĐ 5523 có hiệu lực.</p>
3	<p>Nội dung giấy chứng nhận khai thác (C/C) xuất khẩu sang Nhật Bản đang có nhiều yêu cầu hơn so với yêu cầu của Nhật Bản đối với tàu cá nhỏ (dưới 12m).</p>	<p>Công văn số 1562/QLCL-CL1 ngày 16/11/2022 của Cục NAFIQPM (Bộ NNPTNT) hướng dẫn khai báo thủy sản khai thác XK vào thị trường Nhật Bản. Theo đó, giấy C/C cho lô hàng xuất khẩu sang Nhật Bản áp dụng theo mẫu C/C tại Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT và được sửa đổi tại Thông tư 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/1/2022 của Bộ NNPTNT.</p> <p>Tuy nhiên, theo quy định của Nhật Bản, mẫu C/C lô hàng XK vào Nhật <b>không</b> yêu cầu khai báo các thông tin sau đối với tàu nhỏ không cần định vị: vùng khai thác (FAO), thời gian khai thác. Trong khi mẫu C/C theo TT21 kể trên vẫn đang có quy định khai báo các thông tin này.</p>	<p><b>Kiến nghị Bộ NNPTNT</b> xem xét, điều chỉnh phù hợp quy định giấy C/C đối với thị trường Nhật Bản theo như quy định của Nhật Bản đối với tàu cá nhỏ (dưới 12m).</p>
4	<p>Giấy chứng nhận khai thác (C/C) kèm lô nguyên liệu nhập khẩu vào Việt Nam, không đủ thông tin theo quy định của Bộ NNPTNT, nên không đủ điều kiện để cấp Giấy xác nhận Cam kết (Processing Statement) khi xuất khẩu vào Nhật Bản.</p>	<p>Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu từ 1 nước thứ 3 (vd. Philippine) và tái xuất đi Nhật Bản. Philipine cấp giấy chứng nhận khai thác (C/C) cho lô nguyên liệu này khai thác từ tàu cá nhỏ theo quy định và được Nhật Bản chấp thuận (<i>Giấy C/C không có ngày khai thác và ko có thời gian khai thác</i>).</p> <p>Tuy nhiên, DN dùng C/C kể trên để làm thủ tục đề nghị cấp Giấy xác nhận cam kết (Processing Statement) tại cơ quan của Cục NAFIQPM (Bộ NNPTNT) để XK thành phẩm vào Nhật Bản, thì không được chấp thuận vì giấy C/C trên không đủ thông tin theo quy định Việt Nam.</p> <p>Do đó, lô hàng không được cấp Giấy xác nhận cam kết để XK sang Nhật Bản.</p>	

Stt	Vướng mắc	Hiện trạng, tác động	Kiến nghị
5	<p>Thời gian cấp Giấy xác nhận nguyên liệu khai thác (S/C) của các cảng cá, nhiều trường hợp, kéo dài gây ảnh hưởng lớn tới sản xuất, kinh doanh của DN</p>	<p>Hiện nay, việc cấp S/C sau khi DN đưa nguyên liệu về nhà máy ở nhiều nơi đang kéo dài &amp; mất rất nhiều thời gian, thậm chí hàng tháng hoặc nhiều lô đến 2-3 tháng – ảnh hưởng rất lớn đến việc sản xuất và XK của các DN.</p> <p>Hiện trạng bất cập này đã được VASEP báo cáo-kiến nghị với Bộ NNPTNT tại văn bản báo cáo số 01/BC-VASEP ngày 09/01/2024.</p>	<p><b>Kiến nghị Bộ NNPTNT</b> xem xét thay đổi quy định về cách tiếp cận trong việc xác nhận giấy Xác nhận Nguyên liệu S/C tại cảng cá trong quy trình xác nhận truy xuất nguồn gốc IUU hiện nay.</p> <p>Đó là <b>cấp giấy S/C ngay cho chủ hàng khi chủ hàng đã hoàn thành việc bốc dỡ nguyên liệu từ tàu có sự giám sát của nhân viên cảng về chủng loại, khối lượng... tại cảng cá</b>. Việc này là mấu chốt giải quyết nhiều bất cập, nút thắt hiện nay trong quá trình TXNG, kiểm soát IUU.</p>
6	<p>Chưa có các quy định kiểm dịch đối với hàng thủy sản <u>chuyển mục đích sử dụng</u> sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXX) hoặc gia công xuất khẩu (GCXK)</p>	<p>Hiện chưa có quy định/ hướng dẫn về “chuyển mục đích sử dụng” như kể trên tại các Thông tư về kiểm dịch thủy sản nhập khẩu của Bộ NNPTNT để người dân &amp; DN chuyển đổi mục đích sử dụng cho hàng NK đang tạo ra một khoảng trống trong quy định đáp ứng các nhu cầu thực tiễn của DN và sản xuất kinh doanh.</p> <p><b>Quy định về chuyển mục đích sử dụng</b> như báo cáo trên là tương đồng với các quy định pháp lý hiện hành trong các lĩnh vực tương tự khác: lĩnh vực hải quan <u>cho phép DN chuyển loại hình đối với hàng nhập khẩu</u>. Theo <b>Nghị định 59/2018/NĐ-CP</b> ngày 20/4/2018 (khoản 12 Điều 1) và Thông tư <b>39/2018/TT-BTC</b> ngày 20/4/2018 (Khoản 10 Điều 1) về thủ tục hải quan và kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan, các hàng hóa NK không chịu thuế <u>vẫn được phép chuyển mục đích sử dụng</u>, miễn là người khai hải quan <u>phải khai lại tờ khai hải quan mới</u> và phải tuân thủ đúng chính sách <u>quản lý hàng hóa XNK</u>, chính sách thuế đối với hàng hóa đó theo loại hình NK mới.</p> <p><b>Quy định về chuyển mục đích sử dụng</b> là một hành lang pháp lý cần thiết phục</p>	<p><b>Kiến nghị Bộ NNPTNT</b> xem xét bổ sung quy định kiểm dịch đối với hàng thủy sản <u>chuyển mục đích sử dụng</u> sang tiêu thụ nội địa có nguồn gốc nhập khẩu để sản xuất xuất khẩu (SXXX) hoặc gia công xuất khẩu (GCXK)</p>

Stt	Vướng mắc	Hiện trạng, tác động	Kiến nghị
		<p>vụ cho QLNN cũng như thực tiễn của cuộc sống, doanh nghiệp. Việc chuyển sang loại hình nào, thì DN cần phải thực hiện đầy đủ quy trình khai báo, chịu kiểm tra theo quy định hiện hành của loại hình đó. Khi đó, CQTQ (Cơ quan Thú y/Bộ NNPTNT) có đủ công cụ kiểm soát để đảm bảo các lô hàng thủy sản được chuyển loại hình NK không gây mất ATTP</p>	
7	<p>Kiểm tra ADN của <i>cừ, dê và ngựa</i> trong bột cá sản xuất ở Việt Nam là còn bất cập và chưa tính đến yếu tố quản lý rủi ro</p>	<p>Các công ty sản xuất và XK bột cá đang tuân thủ việc kiểm tra ADN qua cơ quan Thú y. CQ Thú y vùng kiểm tra ADN của <u>gà, heo, ngựa, cừu, dê</u> trong bột cá vì lo ngại việc trộn bột xương của gia súc hoặc gia cầm (như <u>bột xương heo, gà, bò, cừu, ngựa</u>) vào bột cá.</p> <p>Thị trường yêu cầu vì sợ một số bệnh truyền nhiễm như lở mồm, long móng, bò điên... Nhưng quy định này chưa phù hợp với thực tế. Theo DN, việc kiểm tra <u>gà, heo, bò</u> thì hợp lý vì sản lượng nuôi ở VN nhiều, nhưng bột xương của <u>cừu, dê và ngựa</u> ở Việt Nam thì gần như không có vì 2 loài này nuôi ở Việt Nam rất ít. Việc quy định <u>kiểm tra ADN của ngựa, dê và cừu</u> làm chi phí kiểm tra của DN tăng thêm nhiều.</p>	<p><b>Kiến nghị Bộ NNPTNT và Cục Thú y</b> xem xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp đây là quy định chung của nước nhập khẩu:</b> Bộ NNPTNT xem xét có các trao đổi chính thức với các nước NK này về tình hình thực tế tại Việt Nam không nuôi phổ biến <i>dê, cừu, ngựa</i> để trên cơ sở đánh giá rủi ro, đề nghị giảm chỉ tiêu kiểm tra ADN dê, cừu &amp; ngựa trong bột cá.</li> <li>- <b>Nếu nước nhập khẩu không quy định:</b> kiến nghị Bộ NNPTNT sửa đổi quy định không kiểm tra ADN dê, cừu &amp; ngựa trong sản phẩm bột cá để giảm chi phí không cần thiết cho doanh nghiệp.</li> </ul>
8	<p>Chi phí lãi vay của DN có giao dịch liên kết theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Theo khoản 3, Điều 16 của NĐ 132 hướng dẫn xác định chi phí để tính thuế đối với DN có giao dịch liên kết:</p> <p>“...3. <i>Tổng chi phí lãi vay được trừ khi...</i></p> <p>a) <i>Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế;</i></p>	<p><b>Kiến nghị Bộ Tài chính</b> xem xét bãi bỏ mức khống chế chi phí lãi vay quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế (EBITDA) đối với DN có giao dịch liên kết tại Nghị định 132.</p>

Stt	Vướng mắc	Hiện trạng, tác động	Kiến nghị
		b) Phần chi phí lãi vay không được trừ theo quy định tại điểm a khoản này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại điểm a khoản này. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ;	
9	Hiệp định Thương mại VKFTA Việt Nam – Hàn Quốc	Hiện lượng tôm Việt Nam XK vào Hàn Quốc đã vượt xa mức hạn ngạch cho phép (15.000 tấn/năm, thuế NK=0%), và thực trạng các nhà nhập khẩu HQ phải “đấu thầu” để có hạn ngạch nhập tôm VN với chi phí không nhỏ, 14-16% giá trị lô hàng.	<b>Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương</b> quan tâm và chỉ đạo việc xem xét bãi bỏ hạn ngạch đối với Tôm Việt Nam XK vào Hàn Quốc trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại VKFTA tại kỳ rà soát trong năm nay 2024.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
**TỔNG THƯ KÝ**



**Trương Đình Hòa**